



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1941/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH MTV NHÔM LÂM ĐỒNG – TKV Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, Thị trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Thảm cao su cách điện trung áp <i>Medium voltage insulating rubber carpet</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 tấm / 01 Pcs
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; TCVN 3624 – 81; 959/QĐ-EVN; Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	24÷26/06/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: THẨM CAO SU CÁCH ĐIỆN 10KV Kích thước/ Size: (1.000x650x8,0)mm Năm sản xuất/ Date of manufacture: 06/2025 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 10kV Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 113 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	1365/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	Thảm cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber carpet meets technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 06/2027 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện

Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn



	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 2/2
---	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Số sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm Rubber carpet - Case	> 50.000	> 50.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Mức tiêu chuẩn Standard level (mA)	Kết quả Result (mA)	Đánh giá Assess
1	Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm Rubber carpet - Case	20,0kV/60s	≤ 20,0	< 20,0	Đạt/ Ok

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength	20,0kV/60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok